

Số: /QĐ-UBND Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; thay thế; bị cắt giảm trên cơ sở được hợp nhất của ngành Tài chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2915/QĐ-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3083/QĐ-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hỗ trợ đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3453/QĐ-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3457/QĐ-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3532/QĐ-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10 tháng 9 năm 2025 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số: 243/TTr-STC ngày 14 tháng 10 năm 2025; 248/TTr-STC ngày 15 tháng 10 năm 2025; 251/TTr-STC ngày 16 tháng 10 năm 2025; 257/TTr-STC ngày 19 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục hành chính mới ban hành; 18 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 03 thủ tục hành chính thay thế; 09 thủ tục hành chính bị cắt giảm trên cơ sở được hợp nhất trong lĩnh vực hỗ trợ đầu tư; thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã; thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; đầu tư tại Việt Nam; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; đầu tư theo phương thức đối tác công tư của ngành Tài chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (có danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công quốc gia;
- Lưu: VT, PVHCC, ĐM.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long

PHẦN I.
DANH MỤC TTHC CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)

A. DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH						
TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
I.1	Lĩnh vực: Hỗ trợ đầu tư					
1	1.014316	Hỗ trợ chi phí	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi hồ sơ lấy ý kiến các đơn vị cùng cấp hoặc các đơn vị ở cấp khác có liên quan (nếu cần thiết). - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Cơ quan tiếp nhận hồ sơ. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến, Cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổng hợp các yêu cầu giải trình và gửi cho doanh nghiệp trong trường hợp cơ quan được lấy ý	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Nghị định số 182/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 3083/QĐ-BTC ngày 04/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hỗ trợ đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			kiến có yêu cầu doanh nghiệp giải trình nội dung trong hồ sơ đề nghị. - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu từ Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, doanh nghiệp có trách nhiệm giải trình, bổ sung tài liệu có liên quan và sửa đổi đề nghị hỗ trợ chi phí (nếu có). - Chậm nhất ngày 01 tháng 10 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp các đề nghị hỗ trợ đầu tư của doanh nghiệp, báo cáo Cơ quan điều hành Quỹ. - Chậm nhất ngày 15 tháng 10 hàng năm, Cơ quan điều hành Quỹ tổng hợp và lập báo cáo đánh giá đề nghị hỗ trợ chi phí của doanh nghiệp do Cơ quan điều hành Quỹ tiếp nhận và đề nghị hỗ trợ đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo, trình Hội đồng quản lý Quỹ. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Cơ quan điều hành Quỹ trình hồ sơ, Hội đồng quản lý Quỹ tổ chức đánh giá và báo			

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			cáo Chính phủ xem xét, quyết định về tổng mức hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp.			
I.2	Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã					
2	1.014371	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Quỹ hợp tác xã) địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Đăng ký trực tuyến trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.	Thực hiện như phương thức thanh toán lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh quy định tại Điều 22 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ (nếu có).	- Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; - Nghị định số 253/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 3457/QĐ-BTC ngày 10/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
I.3	Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh					
3	1.014034	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	- Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. - Đăng ký trực tuyến trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ nộp lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. - Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh,

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
					được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh	thành phố trực thuộc Trung ương. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
4	1.014035	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. - Đăng ký trực tuyến trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh;

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
						- Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

B. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
I.1	Lĩnh vực: Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa					
1	2.000024	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, theo địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; - Nghị định số 210/2025/NĐ-CP ngày 21/7/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số Quyết định số 2915/QĐ-BTC ngày 26/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
2	1.000016	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;

				- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, theo địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn .		- Nghị định số 210/2025/NĐ-CP ngày 21/7/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số Quyết định số 2915/QĐ-BTC ngày 26/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
3	2.000005	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, theo địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; - Nghị định số 210/2025/NĐ-CP ngày 21/7/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số Quyết định số 2915/QĐ-BTC ngày 26/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
4	2.002005	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về

		tư khởi nghiệp sáng tạo		tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, theo địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; - Nghị định số 210/2025/NĐ-CP ngày 21/7/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số Quyết định số 2915/QĐ-BTC ngày 26/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
5	2.002004	Thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, theo địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; - Nghị định số 210/2025/NĐ-CP ngày 21/7/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số Quyết định số 2915/QĐ-BTC ngày 26/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
I.2	Lĩnh vực: Đầu tư tại Việt Nam					

6	1.009642	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, theo địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
7	1.009644	Thủ tục điều chỉnh văn	17 ngày kể từ ngày nhận	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

		bản chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, theo địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
8	1.009659	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của

		cấp tỉnh		- Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần tại Công Dịch vụ công quốc gia, theo địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
9	1.009664	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Sở Tài	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Công Dịch vụ công quốc gia, theo địa chỉ:	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

		chính thực hiện)		https://dichvucong.gov.vn		quy định về mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 3532/QĐ-BTC ngày 17/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
10	1.009729	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính thực hiện)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, theo địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu;

						- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
I.3	Lĩnh vực: Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư					
11	2.002603	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	a) Về thời hạn xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất dự án, Sở Tài chính báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh giao một cơ quan chuyên môn tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư;	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; - Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;

			- Sau khi UBND tỉnh giao cơ quan, đơn vị tổng hợp, xem xét hồ sơ, trong thời hạn 25 ngày, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án. b) Về thời hạn đăng tải thông tin: trước khi tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.			- Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất; - Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 3453/QĐ-BTC ngày 10/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
I.4	Lĩnh vực: Đầu tư theo phương thức đối tác công tư					
12	1.009491	Trình tự chuẩn bị dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật số 64/2020/QH14 Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự; - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số

						điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; - Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; - Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Nghị định số 257/2025/NĐ-CP ngày 08/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết về thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 3453/QĐ-BTC ngày 10/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
13	1.009492	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án	- Đối với việc chấp thuận, điều chỉnh nhà đầu tư lập báo	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục	Không	- Luật số 64/2020/QH14 Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật

		áp dụng loại hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán	cáo nghiên cứu khả thi: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Phê duyệt dự án PPP: Không quá 05 ngày làm việc.	vụ hành chính công cấp xã.		Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự; - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; - Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; - Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Nghị định số 257/2025/NĐ-CP ngày 08/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết về thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 3453/QĐ-BTC ngày 10/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
II	Thủ tục hành chính cấp xã					

II.1	Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh					
1	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. - Đăng ký trực tuyến trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (quy định tại Thông tư số 85/2019 /TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
2	2.000720	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. - Đăng ký trực tuyến trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

				tin về đăng ký hộ kinh doanh	quyết định (quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
3	1.001570	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Đăng ký trực tuyến trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh;

					tư số 85/2019/TT-BTC). - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
4	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	- Trường hợp hộ kinh doanh đã được cấp bản giấy Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có nhu cầu được cấp lại Giấy này do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Các trường hợp cấp đổi	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. - Đăng ký trực tuyến trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về

			Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.			việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
5	1.001266	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. - Đăng ký trực tuyến trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

C. DANH MỤC TTHC THAY THẾ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc thay thế
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh						
I.1	Lĩnh vực: Đầu tư tại Việt nam						
1	1.009645	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 3532/QĐ-BTC ngày 17/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa
2	1.009742	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (mã TTHC: 1.009645)				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc thay thế
							đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
3	1.009646	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (mã	- Đối với các trường hợp a1, a2, a3, a4, a5, a6 và a7: 26 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ:	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư
4	1.009649	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh					

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc thay thế
5	1.009650	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	TTHC: 1.009646)	trường hợp a8: 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	https://dichvucong.gov.vn		tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 3532/QĐ-BTC ngày 17/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
6	1.009652	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh					
7	1.009653	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp					

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc thay thế
		thuận của UBND cấp tỉnh					
8	1.009654	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh					
9	1.009655	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh					

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc thay thế
10	1.009656	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)					
11	1.009647	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Trường hợp tại mục a1: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ ¹ .	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ;

¹ a1: Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại điểm 1b Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc thay thế
12	1.009657	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện) (mã TTHC: 1.009647)	- Trường hợp tại mục a2: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ ² . - Trường hợp tại mục a3: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ ³ .	- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

² a2: Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại mục a1 nêu trên

³ a3: Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

D. DANH MỤC TTHC BỊ CẮT GIẢM TRÊN CƠ SỞ ĐƯỢC HỢP NHẤT

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lý do cắt giảm thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
*	Thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực: Đầu tư tại Việt nam				
1.	1.009742	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf	Trên cơ sở hợp nhất các TTHC, thay thế các TTHC số: 1.009645, 1.009742 bằng TTHC số 1.009645. Từ đó, cắt giảm 01 mã TTHC.	Đầu tư tại Việt Nam	- Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.
2.	1.009649	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Trên cơ sở hợp nhất các TTHC, thay thế các TTHC số: 1.009646, 1.009649, 1.009650, 1.009652, 1.009653, 1.009654, 1.009655, 1.009656, bằng TTHC số 1.009646. Từ đó, cắt	Đầu tư tại Việt Nam	- Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận
3.	1.009650	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh			

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lý do cắt giảm thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
4.	1.009652	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	giảm các mã TTHC này.		điều chỉnh chủ trương đầu tư.
5.	1.009653	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh			
6.	1.009654	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh			
7.	1.009655	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh			
8.	1.009656	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)			
9.	1.009657	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Trên cơ sở hợp nhất các TTHC, thay thế các TTHC số: 1.009647, 1.009657	Đầu tư tại Việt Nam	Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, xem xét và điều chỉnh Giấy

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lý do cắt giảm thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	bằng TTHC số 1.009647. Từ đó, cắt giảm 01 mã TTHC.		chứng nhận đăng ký đầu tư.

PHẦN II.
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Quy trình TTHC: 21 ngày làm việc

a) TTHC áp dụng quy trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.014316	Hỗ trợ chi phí

b) Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	CCVC tại Trung tâm PVHCC PVHCC	0,5	
Bước 2	Phân công; thụ lý hồ sơ, gửi lấy ý kiến tham gia	Phòng Đầu tư ngoài ngân sách, Sở Tài chính	2,5	
Bước 3	Có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình.	Cơ quan được lấy ý kiến	15	
Bước 4	Tổng hợp hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Phòng Đầu tư ngoài ngân sách, Sở Tài chính	02	
Bước 5	Duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Tài chính	01	
Bước 6	Tổng hợp các đề nghị hỗ trợ đầu tư của doanh nghiệp, báo cáo Cơ quan điều hành Quỹ	UBND tỉnh	Chậm nhất ngày 01 tháng 10 hằng năm	Văn phòng UBND tỉnh

2. Quy trình TTHC: 03 ngày làm việc

a) TTHC áp dụng quy trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
-----	---------	------------------------

1	1.014371	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Quỹ hợp tác xã) địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã
2	1.014034	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh ⁴
3	1.014035	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh
4	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh
5	2.000720	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
6	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh ⁵

b) Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	
Bước 2	Thụ lý và xử lý hồ sơ	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	02	
Bước 3	Ký duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0,5	
Bước 4	Trả kết quả TTHC	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	

3. Quy trình TTHC: 01 ngày làm việc

a) TTHC áp dụng quy trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
-----	---------	------------------------

⁴ Trường hợp: Bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh.

⁵ Trường hợp: Các trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

1	1.001570	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh
2	1.014034	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh ⁶
3	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh ⁷

b) Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	
Bước 2	Thụ lý và xử lý hồ sơ	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0,25	
Bước 3	Ký duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0,25	
Bước 4	Trả kết quả TTHC	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	

4. Quy trình TTHC: 15 ngày làm việc.

a) Các TTHC áp dụng quy trình

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	2.000024	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo
2	1.000016	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

⁶ Trường hợp: Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

⁷ Trường hợp hộ kinh doanh đã được cấp bản giấy Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có nhu cầu được cấp lại Giấy này do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác.

3	2.000005	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo
4	2.002005	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo
5	2.002004	Thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư

b) Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ	01	
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh	01	
Bước 3	Thẩm định, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ	Cán bộ thẩm định thuộc phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh	10	
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh	02	
Bước 5	Trả kết quả TTHC	CCVC tại Trung tâm PVHCC	01	

5. Quy trình TTHC: 17 ngày (không tính thời gian lấy ý kiến)

a) TTHC áp dụng quy trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.009642	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh
2	1.009644	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh
3	1.009659	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh
4	1.009645	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

b) Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	
Bước 2	Kiểm tra, thụ lý, thẩm định hồ sơ và gửi lấy ý kiến	Phòng Đầu tư Ngoài ngân sách	1,5	Cơ quan được lấy ý kiến
Bước 3	Có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Tài chính.	Cơ quan được lấy ý kiến	07	
Bước 4	Lập báo cáo thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Sở Tài chính	14	
Bước 5	Xem xét, chấp thuận nhà đầu tư	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	03	Văn phòng UBND tỉnh
Bước 6	Trả kết quả TTHC	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	

6. Quy trình TTHC: 10 ngày

a) TTHC áp dụng quy trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.009664	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)

b) Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	

Bước 2	Kiểm tra, thụ lý, thẩm định hồ sơ	Phòng Đầu tư Ngoài ngân sách, Sở Tài Chính	0,5	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; gửi hồ sơ cho các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, tham mưu Lãnh đạo có văn bản trả lời, nêu rõ lý do trả lại hồ sơ.	Phòng Đầu tư Ngoài ngân sách Sở Tài Chính	01	
Bước 4	Có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Tài chính tổng hợp	Cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã liên quan	04	
Bước 5	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tài chính	04	
Bước 6	Trả kết quả TTHC	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	

7. Quy trình TTHC: 10 ngày (không tính thời gian lấy ý kiến)

a) TTHC áp dụng quy trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.009729	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính thực hiện)

b) Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	
Bước 2	Kiểm tra, thụ lý, thẩm định hồ sơ và gửi lấy ý kiến	Phòng Đầu tư Ngoài ngân sách, Sở Tài Chính	1,5	Cơ quan được lấy ý kiến

Bước 3	Có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh và Công an cấp tỉnh	05	
Bước 4	Xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và căn cứ ý kiến của Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh (nếu có) để thông báo cho nhà đầu tư	Lãnh đạo Sở Tài chính	10	
Bước 5	Trả kết quả TTHC	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	

8. Quy trình TTHC: 28 (03 ngày làm việc và 25 ngày)

a) TTHC áp dụng quy trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	2.002603	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất.

b) Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/ngày làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày làm việc	
Bước 2	Báo cáo UBND tỉnh giao cơ quan chuyên môn tổng hợp, xem xét hồ sơ	Phòng Đầu tư ngoài ngân sách, Sở Tài chính	2,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, gửi lấy ý kiến tham gia; trình Lãnh đạo	Cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư	12 ngày	

Bước 4	Xem xét, duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Tài chính	01 ngày	
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ TTHC	UBND tỉnh	12 ngày	Văn phòng UBND tỉnh
Bước 6	Trả kết quả cho nhà đầu tư	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,5 ngày làm việc	
Bước 7	Đăng tải thông tin dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia sau khi văn bản được phê duyệt.	Chuyên viên phòng Đầu tư ngoài ngân sách, Sở Tài chính	Trước khi tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.	

9. Quy trình TTHC: 05 ngày làm việc

a) TTHC áp dụng quy trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.009491	Trình tự chuẩn bị dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất
2	1.009492	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án áp dụng loại hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán ⁸

b) Nội dung quy trình TTHC

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	
Bước 2	Thụ lý và xử lý hồ sơ; trình Lãnh đạo Sở	Phòng Đầu tư ngoài ngân sách, Sở Tài chính	02	
Bước 3	Duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân	Lãnh đạo Sở Tài chính	0,5	

⁸ Trường hợp: Đối với trình tự đề xuất, thẩm định, phê duyệt dự án BT không yêu cầu thanh toán do nhà đầu tư đề xuất và phê duyệt (điều chỉnh) dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất.

Bước 4	Gửi liên thông UBND tỉnh	UBND tỉnh	02	Văn phòng UBND tỉnh
Bước 5	Trả kết quả TTHC	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	

10. Quy trình TTHC:

- Đối với các trường hợp a1, a2, a3, a4, a5, a6 và a7: **26 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Đối với các trường hợp a8: **12 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

a) TTHC áp dụng quy trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.009646	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

b) Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
*	Đối với các trường hợp a1, a2, a3, a4, a5, a6 và a7:			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	
Bước 2	Kiểm tra, thụ lý, thẩm định hồ sơ và gửi lấy ý kiến	Phòng Đầu tư Ngoài ngân sách	1,5	Cơ quan được lấy ý kiến
Bước 3	Có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Tài chính.	Cơ quan được lấy ý kiến	07	
Bước 4	Lập báo cáo thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Sở Tài chính	14	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 5	Xem xét, chấp thuận nhà đầu tư	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	03	Văn phòng UBND tỉnh
Bước 6	Trả kết quả TTHC	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	
*	Đối với các trường hợp a8:			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	
Bước 2	Kiểm tra, thụ lý, thẩm định hồ sơ	Phòng Đầu tư Ngoài ngân sách	5,5	
Bước 3	Duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Lãnh đạo Sở Tài chính	01	
Bước 4	Xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	05	Văn phòng UBND tỉnh
Bước 5	Trả kết quả TTHC	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	

11. Quy trình TTHC:

- a1: Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại điểm 1b Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp: **03 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- a2: Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại mục a1 nêu trên: **07 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- a3: Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ

trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP): **05 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

a) TTHC áp dụng quy trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.009647	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư

b) Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
*	Trường hợp a1:			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	
Bước 2	Kiểm tra, thụ lý, thẩm định hồ sơ	Phòng Đầu tư Ngoài ngân sách, Sở Tài chính	0,5	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, tham mưu Lãnh đạo có văn bản trả lời, nêu rõ lý do trả lại hồ sơ.	Phòng Đầu tư Ngoài ngân sách, Sở Tài chính	01	
Bước 4	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tài chính	01	
Bước 5	Trả kết quả TTHC	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	
*	Trường hợp a2:			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	
Bước 2	Kiểm tra, thụ lý, thẩm định hồ sơ	Phòng Đầu tư Ngoài ngân sách, Sở Tài chính	0,5	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; gửi hồ sơ cho các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, tham mưu Lãnh đạo có văn bản trả lời, nêu rõ lý do trả lại hồ sơ.	Phòng Đầu tư Ngoài ngân sách, Sở Tài chính	01	
Bước 4	Có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Tài chính tổng hợp.	Cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã liên quan	03	
Bước 5	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tài chính	02	
Bước 6	Trả kết quả TTHC	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	
*	Trường hợp a3:			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	
Bước 2	Kiểm tra, thụ lý, thẩm định hồ sơ	Phòng Đầu tư Ngoài ngân sách, Sở Tài chính	0,5	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; gửi hồ sơ cho các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, tham mưu Lãnh đạo có văn bản trả lời, nêu rõ lý do trả lại hồ sơ.	Phòng Đầu tư Ngoài ngân sách, Sở Tài chính	01	
Bước 4	Có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Tài chính tổng hợp.	Cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã liên quan	02	
Bước 5	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tài chính	01	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 6	Trả kết quả TTHC	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	

12. Quy trình TTHC: 15 ngày

a) TTHC áp dụng quy trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.009492	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án áp dụng loại hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán ⁹

b) Nội dung quy trình TTHC

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	
Bước 2	Thụ lý và xử lý hồ sơ	Phòng Đầu tư ngoài ngân sách, Sở Tài chính	07	
Bước 3	Duyệt và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng Đầu tư ngoài ngân sách, Sở Tài chính	0,25	
Bước 4	Duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân	Lãnh đạo Sở Tài chính	0,25	
Bước 5	Gửi liên thông UBND tỉnh	UBND tỉnh	07	Văn phòng UBND tỉnh

⁹ Trường hợp: Đối với trình tự phê duyệt, điều chỉnh nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi.

Bước 6	Trả kết quả TTHC	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	
--------	------------------	--------------------------	------	--

13. Quy trình TTHC: 05 ngày làm việc

a) TTHC áp dụng quy trình

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.001266	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh

b) Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,5	
Bước 2	Thụ lý và xử lý hồ sơ; gửi thông tin cho Cơ quan thuế	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	1,75	
Bước 3	Gửi ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của hộ kinh doanh	Cơ quan thuế	02	
Bước 4	Phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)	0,5	
Bước 5	Trả kết quả TTHC	CCVC tại Trung tâm PVHCC	0,25	